

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

(Đính kèm theo Công văn số: /TTYT-KHNV ngày tháng năm 2025)

STT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Bằng cấp chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Thời gian khám bệnh, chữa bệnh (năm)
1.	Hoàng Quốc Vũ	001555/QT- CCHN	BSCKI, Giám đốc	- Khám lâm sàng - Kết luận	31
2.	Lê Đan Tâm	000118/QT- CCHN	BSCKI, P.Giám đốc	- Khám lâm sàng - Kết luận	32
3.	Nguyễn Chon Viễn	000364/QT- CCHN	BSCKI, P.Giám đốc	- Khám lâm sàng - Kết luận	31
4.	Hoàng Thị Tuyết Nhưng	002911/QT- CCHN	BSCKI, P.Giám đốc	- Khám lâm sàng - Kết luận	23
5.	Lê Thị Kim Liên	0002595/QT -CCHN	BS Đa khoa, Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	25
6.	Lê Thị Châu Linh	0002309/QT -CCHN	Bác sĩ Phó trưởng khoa	- Khám lâm sàng	11
7.	Bùi Thị Ly Na	000383/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	16
8.	Nguyễn Thị Nga	000379/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	11
9.	Hoàng Thị Diệu Trinh	000366/QT- CCHN	Bác sĩ, Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	20
10.	Nguyễn Ngọc Sơn	000096/QT- CCHN	BSCKI, Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	23
11.	Phạm Thị Vân	000388/QT- CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	23
12.	Phan Thị Liên	000389/QT-	Hộ sinh viên	- Khám lâm	24

		CCHN		sàng	
13.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	000390/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	16
14.	Trần Thị Mỹ Lệ	000393/QT-CCHN	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	- Khám lâm sàng	16
15.	Nguyễn Thị Huế	000391/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	15
16.	Nguyễn Thị Mai Linh	000374/QT-CCHN	Điều dưỡng trưởng	- Khám lâm sàng	22
17.	Hoàng Thị Thương	000375/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	14
18.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	000376/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	15
19.	Nguyễn Thị Phương	000373/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	15
20.	Võ Thị Hoa	000385/QT-CCHN	CN điều dưỡng phụ sản, P.Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	24
21.	Dương Văn Dũng	000396/QT-CCHN	Cử nhân Xét nghiệm, Phó trưởng khoa	- Xét nghiệm	19
22.	Đỗ Thị Thu Mai	000371/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	16
23.	Ngô Thị Tâm	000370/QT-CCHN	Đ.dưỡng trưởng	- Khám lâm sàng	14
24.	Hồ Thị Nhân	000368/QT-CCHN	CN điều dưỡng phụ sản, Trưởng phòng Điều dưỡng	- Khám lâm sàng	28
25.	Nguyễn Thị Kiều Liên	000378/QT-CCHN	Đ.dưỡng trưởng CN điều dưỡng	- Khám lâm sàng	23
26.	Trần Thị Phương Thảo	000381/QT-CCHN	Đ. Dưỡng trưởng CN điều dưỡng	- Khám lâm sàng	16
27.	Hồ Thị Ngọc Lam	000384/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	19
28.	Đỗ Thị Hằng	000398/QT-CCHN	Kỹ thuật viên	- Xét nghiệm	16
29.	Nguyễn Thành	000399/QT-	Kỹ thuật viên	- X-Quang	21

	Nhân	CCHN	trưởng		
30.	Nguyễn Thế Vinh	000397/QT-CCHN	Kỹ thuật viên	- X-Quang	17
31.	Phan Thị Thúy Thanh	000400/QT-CCHN	Kỹ thuật viên	- Xét nghiệm	16
32.	Lê Thị Thu Hà	000401/QT-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	- Xét nghiệm	16
33.	Dương Thị Gấm Nhi	000377/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	24
34.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	000387/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	21
35.	Lê Thị Thanh An	002871/QT-CCHN	Bác sĩ Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	18
36.	Hồ Thị Mỹ Duyên	002912/QT-CCHN	BSCKI, Trưởng phòng	- Khám lâm sàng	22
37.	Phạm Việt Thành	003172/QT-CCHN	Bác sĩ Phó Trưởng khoa	- Khám lâm sàng	19
38.	Trần Quang Minh	003156/QT-CCHN	Kỹ thuật viên	- Xét nghiệm	13
39.	Trần Thị Hải Lý	003157/QT-CCHN	CN Xét nghiệm	- Xét nghiệm	14
40.	Nguyễn Thị Hồng Minh	0002624/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	23
41.	Nguyễn Thị Thu Tùng	0001754/QT-CCHN	Y sĩ	- Khám lâm sàng	23
42.	Nguyễn Thị Hồng Duyên	002749/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	18
43.	Bùi Thị Phương Thảo	002623/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	23
44.	Lê Thị Liên	0002618/QT-CCHN	Đ. Dưỡng viên	- Khám lâm sàng	7
45.	Nguyễn Thị Thúy Vân	000786/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	13
46.	Mai Nữ Lệ Tuyền	000817/QT-CCHN	Điều dưỡng trưởng CN điều dưỡng	- Khám lâm sàng	13
47.	Ngô Thị Lựu	0002355/QT-CCHN	Bác sĩ	- Khám lâm	18

				sàng	
48.	Phan Thị Thanh Tuyền	003432/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
49.	Lê Thị Phụng	003203/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
50.	Lê Quang Trường	0002604/QT -CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
51.	Nguyễn Thị Hải Yến	001384/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
52.	Phạm Thị Cẩm Nhung	0002657/QT -CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	7
53.	Nguyễn Thị Thu Hoài	002743/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
54.	Lê Hoài Nam	001546/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
55.	Bùi Thị Thơm	002708/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
56.	Trương Quang Thạch	002712/QT- CCHN	Y sĩ	- Khám lâm sàng	10
57.	Hoàng Thị Nga	003001/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
58.	Lê Thị Thu Trang	001390/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	8
59.	Lê Thị Hồng Lĩnh	003608/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	13
60.	Hồ Thị Hồng Phụng	003609/QT- CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	15
61.	Lê Văn Nhật Tiến	002806/QT- CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
62.	Nguyễn Việt Anh	003472/QT- CCHN	Y sĩ, Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
63.	Lê Thị Thanh Nhàn	0001852/QT -CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
64.	Lê Thị Ngân	0002013/QT -CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	6
65.	Hoàng Thị Mai Trúc	003817/QT- CCHN	CN Phụ sản	- Khám lâm	18

				sàng	
66.	Hồ Thị Ánh Sương	003019/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	11
67.	Lê Mỹ Trang	001615/QT-CCHN	BS đa khoa, Trưởng phòng	- Khám lâm sàng	20
68.	Trương Thị Huệ	003774/QT-CCHN	Điều dưỡng viên- CN Phụ sản	- Khám lâm sàng	19
69.	Trần Thị Hà	003710/QT-CCHN	CD Điều dưỡng	- Khám lâm sàng	14
70.	Bùi Thị Vũ Tâm	000422/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	14
71.	Trần Văn Định	000780/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	16
72.	Hoàng Thanh Thủy	001599/QT-CCHN	Điều dưỡng trưởng khoa – Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	15
73.	Nguyễn Thị Phương Thảo	0002684/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	19
74.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	000427/QT-CCHN	Điều dưỡng trưởng	- Khám lâm sàng	15
75.	Võ Đình Quốc	000779/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	15
76.	Trần Thị Diễm Châu	000439/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	13
77.	Nguyễn Thị Hà	000785/QT-CCHN	Hộ sinh viên	- Khám lâm sàng	11
78.	Trần Việt Nam	003595/QT-CCHN	Y sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	10
79.	Lê Thị Thúy Hằng	003984/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	11
80.	Lê Thị Hải	002744/QT-CCHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	11
81.	Lê Thị Hoài Phương	000142/QT-GPHN	Điều dưỡng viên	- Khám lâm sàng	3
82.	Nguyễn Ngọc Hóa	004339/QT-CCHN	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	- Khám lâm sàng	4

83.	Hoàng Đức Huy	004316/QT-CCHN	Bác sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	5
84.	Trương Thanh Hằng	004385/QT-CCHN	Bác sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	3
85.	Đào Duy Mạnh	004586/QT-CCHN	Bác sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	2
86.	Bùi Thị Hoàng Phương	004593/QT-CCHN	Bác sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	2
87.	Phạm Thị Hoàn Mỹ	004430/QT-CCHN	Bác sỹ đa khoa	- Khám lâm sàng	3
88.	Trần Hữu Việt	001118/HCM-GPHN	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa	- Khám lâm sàng	11
89.	Trần Đình Tứ	000320/QT-CCHN	Bác sỹ Y khoa	- Khám lâm sàng	1